**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC**

**MÔN SINH HỌC, CẤP THPT**

*(Kèm theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Mục đích**

Điều chỉnh nội dung dạy học để dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông (CT), phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

**2. Nguyên tắc**

Điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm các nội dung để giáo viên, học sinh (GV, HS) dành thời gian cho các nội dung khác, tạo thêm điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu của CT. Việc điều chỉnh nội dung dạy học thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

(1) Đảm bảo mục tiêu giáo dục của chương trình, sách giáo khoa (SGK) theo qui định của Luật Giáo dục.

(2) Đảm bảo tính lôgic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các bộ môn; không thay đổi CT, SGK hiện hành.

(3) Không thay đổi thời lượng dạy học đối với mỗi môn học trong một lớp và trong mỗi cấp học.

(4) Thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

**3. Nội dung điều chỉnh**

Việc điều chỉnh nội dung dạy học tập trung vào những nhóm nội dung chính sau:

(1) Những nội dung trùng lặp trong CT, SGK của nhiều môn học khác nhau.

(2) Những nội dung trùng lặp, có cả ở CT, SGK của lớp dưới và lớp trên do hạn chế của cách xây dựng CT, SGK theo quan điểm đồng tâm.

(3) Những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không thuộc nội dung của CT hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

(4) Những nội dung trong SGK trước đây sắp xếp chưa hợp lý.

(5) Những nội dung mang đặc điểm địa phương, không phù hợp với các vùng miền khác nhau.

**4. Thời gian thực hiện**

Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học được áp dụng từ năm học 2011 - 2012.

**5. Hướng dẫn thực hiện các nội dung**

- Hướng dẫn này dựa trên SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành năm 2011, là SGK của chương trình chuẩn đối với cấp THPT. Nếu GV và HS sử dụng SGK của các năm khác thì cần đối chiếu với SGK năm 2011 để điều chỉnh, áp dụng cho phù hợp. Toàn bộ văn bản này được nhà trường in sao và gửi cho tất cả GV bộ môn.

- Ngoài các nội dung đã hướng dẫn cụ thể trong văn bản, cần lưu ý thêm một số vấn đề đối với các nội dung được hướng dẫn là “không dạy” hoặc “đọc thêm”, những câu hỏi và bài tập không yêu cầu HS làm trong cột Hướng dẫn thực hiện ở các bảng dưới đây như sau:

+ Dành thời lượng của các nội dung này cho các nội dung khác hoặc sử dụng để luyện tập, củng cố, hướng dẫn thực hành cho HS.

+ Không ra bài tập và không kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS vào những nội dung này, tuy nhiên, GV và HS vẫn có thể tham khảo các nội dung đó để có thêm sự hiểu biết cho bản thân.

- Trên cơ sở khung phân phối chương trình của môn học, GV điều chỉnh phân phối chương trình chi tiết đảm bảo cân đối giữa nội dung và thời gian thực hiện, phù hợp với điều chỉnh nội dung dạy học dưới đây.

**5.1. Lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương** | **Bài** | **Trang** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Phần I | Bài 1 | Trang 6 | Toàn bộ nội dung bài này | Tăng thêm 1 tiết cho bài này, đặc biệt tăng thời gian nhiều cho mục II.Đặc điểm chung của các cấp tổ chức sống. |
| 2 | Phần II  Chương I | Bài 4 | Trang 19 | Hình 4.1 | Không giải thích chi tiết |
| 3 | Bài 5 | Trang 23 | Mục I. Cấu trúc của protêin | Chỉ dạy sơ lược |
| 4 | Chương II | Từ bài 7 đến bài 10  Bài 10 | -Trang 31 đến trang 43  - Trang 43 | Mục VIII. Khung xương tế bào | - Đối với các bộ phận, các bào quan của tế bào, chủ yếu phân tích chức năng sống, không đi quá sâu vào phân tích các chi tiết cấu trúc.  - Không dạy |
| 5 | Chương III | Bài 13 | Trang 53 | Đoạn dòng 8 đến dòng 10 trang 54 “ Ở trạng thái…” | Không dạy |
| 6 |  | Bài 16 | Trang 63 | Hình vẽ 16.2 và 16.3 | Không dạy |
| 7 | Bài 17 | Trang 67 | Hình 17.2 | Không dạy H17.2, học sinh chỉ cần nắm được nguyên liệu và sản phẩm, không đi tìm hiểu sâu về cơ chế |
| 8 | Phần III  Chương I | Bài 22 | Trang 88 | Mục III. Hô hấp và lên men | Không dạy mà chuyển sang dạy trong bài thực hành |
| 9 | Bài 23 | Trang 91 | - Mục I. Quá trình tổng hợp  - Mục III. Mối quan hệ giữa tổng hợp và phân giải  - Mục II. Quá trình phân giải | - Không dạy  - Không dạy  - Chuyển sang dạy trong bài 24 thực hành |
| 10 | Chương II | Bài 26 | Trang 102 |  | Không dạy. Vì tương tự như sinh sản của tế bào, đã học ở phần trước  Lồng ghép vào bài 25 nhưng chỉ giới thiệu các hình thức sinh sản của vi sinh vật. |

**5.2. Lớp 11**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương** | **Bài** | **Trang** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Phần IV  Chương I | Bài 1 | Trang 6 – 7 và 9 | Mục I. Rễ là cơ quan hấp thụ nước và ion khoáng  và Mục III. Ảnh hưởng của các nhân tố môi trường đối với quá trình hấp thụ nước và ion khoáng ở rễ cây | Không dạy nhưng lồng ghép vào mục II, chỉ cần giới thiệu cơ quan hấp thu nước và muối khoáng chủ yếu của cây là rễ |
| 2 | Bài 2 | Trang 10 - 13 | - Mục I. Dòng mạch gỗ  - Mục II. Dòng mạch rây  - Hình 2.4b | - Không mô tả sâu cấu tạo của mạch gỗ, chỉ dạy đường đi của dịch mạch gỗ  - Không mô tả sâu cấu tạo của mạch rây, chỉ dạy sự dẫn truyền của dịch mạch rây  - Không giải thích bằng hình này |
| 3 | Bài 3 | Trang 16 – 17  Trang 19 | - Mục II.1. Lá là cơ quan thoát hơi nước  - Mục IV. Cân bằng nước và tưới tiêu hợp lí cho cây trồng  - Câu 2\* trang 19 | - Không trình bày và giải thích thí nghiệm của Garô và hình 3.3 mà chỉ giới thiệu cơ quan thoát hơi nước chủ yếu của cây là lá.  - Lưu ý giáo viên: Cây có cơ chế tự điều hoà về nhu cầu nước, cơ chế này điều hoà việc hút vào và thải ra. Khi cơ chế điều hoà không thực hiện được cây sẽ không phát triển bình thường.  - Không yêu cầu HS trả lời |
| 4 | Bài 5 | Trang 25 - 26 | - Mục II. Quá trình đồng hoá nitơ ở thực vật  - Mục I. Vai trò sinh lí của nguyên tố nitơ | - Không dạy  - Nhập vào bài 6: Dinh dưỡng nitơ ở thực vật |
| 5 | Bài 8 | Trang 37 | Mục II.1. Hình thái, giải phẫu của lá thích nghi với chức năng quang hợp | Không giải thích câu lệnh, hình 8.2 để lại phần hình thái, không dạy cấu tạo trong |
| 6 | Bài 9 | Trang 40 - 43 |  | - Chỉ giới thiệu C3,C4 và CAM theo kênh chữ là đủ. Tuy nhiên chỉ so sánh như chuẩn đã mô tả: Điều kiện sống, có tế bào bao bó mạch hay không, hiệu suất quang hợp cao hay thấp.  - Bỏ hình 9.3 và 9.4 (Không yêu cầu so sánh dựa trên sơ đồ) |
| 7 | Bài 12 | Trang 52 - 53 | Mục II. Con đường hô hấp ở thực vật | Không đi sâu vào cơ chế |
| 8 | Chương II | Bài 26 | Trang 108 | Mục II. Cảm ứng ở động vật chưa có tổ chức thần kinh | Không dạy |
| 9 | Bài 28 | Trang 114 - 115 | Mục II. Cơ chế hình thành điện thế nghỉ | Không dạy |
| 10 | Bài 29 | Trang 117 | Mục I.2. Cơ chế hình thành điện thế hoạt động | Không dạy |

**5.3. Lớp 12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương** | **Bài** | **Trang** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Phần V Chương I | Bài 1 | Trang 6 | Mục I.2. Cấu trúc chung của gen cấu trúc | Không dạy |
| 2 | Bài 2 | Trang 11 | - Mục I.2. Cơ chế phiên mã  - Mục II. Dịch mã | - Không dạy chi tiết phiên mã ở sinh vật nhân thực  - Dạy gọn lại, chỉ mô tả đơn giản bằng sơ đồ. |
| 3 | Bài 3 | Trang 15 | Câu hỏi 3 cuối bài | Thay từ “Giải thích” bằng “Nêu cơ chế điều hoà hoạt động của ôpêrôn Lac” |
| 4 | Bài 4 | Trang 19 | Hình 4.1 và hình 4.2 | Không giải thích cơ chế |
| 5 | Bài 6 | Trang 27 | Hình 6.1 | Chỉ dạy 2 dạng đơn giản 2n+1 và 2n-1 |
| 6 | Chương II | Bài 15 | Trang 64 | - Bài tập chương I  - Bài tập chương II | - Làm các bài 1,3,6  - Làm các bài 2,6,7 |
| 7 | Chương IV | Bài 18 | Trang 75 | Sơ đồ 18.1 | Không dạy, không giải thích sơ đồ |
| 8 | Phần VI  Chương I | Bài 24 | Trang 104 | - Mục II. Bằng chứng phôi sinh học  - Mục III. Bằng chứng địa lí sinh vật học | - Không dạy  - Không dạy |
| 9 | Bài 25 | Trang 108 | Mục I. Học thuyết tiến hoá Lamac | Không dạy |
| 10 | Bài 27 | Trang 118 | Cả bài | Không dạy. Chỉ sử dụng khung cuối bài ghép vào phần chọn lọc tự nhiên của bài 26. Học thuyết tiến hoá tổng hợp hiện đại để dạy. |
| 11 | Bài 29 | Trang 126 | Mục I.2. Thí nghiệm chứng minh quá trình hình thành loài bằng cách li địa lí | Không dạy |
| 12 | Bài 31 | Trang 133 | Cả bài | Không dạy. |
| 13 | Phần VII  Chương I | Bài 35 | Trang 150 | Mục III. Sự thích nghi của sinh vật với môi trường sống | Không dạy |
| 14 | Chương II | Bài 41 | Trang 181 | Câu hỏi lệnh mục III | Không dạy |
| 15 | Chương III | Bài 44 | Trang 195 | Mục II.2. Chu trình nitơ | Không dạy chi tiết (vì đã học ở bài 5, bài 6 lớp 11) |
| 16 | Bài 45 | Trang 201 | - Hình 45.2  - Câu hỏi lệnh thứ 2 trang 202 | - Không dạy  - Không dạy |